ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2423 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa một số hạng mục Phòng họp Ban Chấp hành, trụ sở Tỉnh ủy

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 274/TTr-SXD ngày 07/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa một số hạng mục Phòng họp Ban Chấp hành, trụ sở Tỉnh ủy với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa một số hạng mục Phòng họp Ban Chấp hành, trụ sở Tỉnh ủy.

2. Địa điểm xây dựng: đường Quang Trung, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Quy hoạch đô thị.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, bảo trì công trình dân dụng.

7. Mục tiêu dự án: cải tạo, sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp nhằm đảm bảo đáp ứng hiệu quả sử dụng lâu dài của phòng họp; tăng tính thẩm mỹ, sự trang trọng và đáp ứng các điều kiện phục vụ cuộc họp của Ban Chấp hành, đón tiếp các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các tỉnh bạn đến thăm và làm việc tại Lạng Sơn.

8. Quy mô đầu tư: cải tạo hạng mục phòng họp Ban Chấp hành diện tích 351m^2 gồm:

- Tháo dỡ toàn bộ phần trần, vách gỗ cũ sử dụng từ gỗ MDF ép nhiệt verneer đã hư hỏng, xuống cấp, thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng gỗ MDF cốt xanh, chống ẩm, phủ verneer hoàn thiện.

- Xử lý chông mối cho toàn bộ vách và trần phòng họp.

- Thay thế hệ thống điện chiếu sáng trần cũ đã xuống cấp để đảm bảo ánh sáng và đồng bộ với kết cấu trần mới.

9. Giải pháp thiết kế xây dựng công trình

9.1 Phá dỡ vách ốp tường và ốp trần

a) Phá dỡ vách ốp tường và ốp trần

- Phần vách gỗ ốp tường:

+ Tháo dỡ phần vách ốp tường trong phòng có diện tích 59,33 m^2.

+ Tháo dỡ phần vách ốp tường 2 cột trong phòng có diện tích 27,8m^2.

+ Tháo dỡ phần vách ốp gầm phòng điều khiển có diện tích10,8m^2.

+ Tháo dỡ phần tấm rockwool ở vách có diện tích 59,33m^2.

+ Tháo dỡ hệ xương gỗ vách (xương gỗ MDF 18x40mm theo khung sắt hiện trạng) có chiều dài280,4 (m).

- Phần vách gỗ ốp trần:

+ Tháo dỡ phần vách ốp trần trong phòng có diện tích 281m^2.

+ Tháo dỡ phần tấm rockwool ở trần có diện tích 281m^2.

+ Tháo dỡ hệ xương gỗ trần kích thước (18x40)mm có chiều dài 734,6m.

+ Tháo dỡ phào cổ trần gỗ tự nhiên kích thước (15x120)mm, chiều dài 66,5m.

b) Phần điện trong nhà: tháo dỡ hệ thống bóng đèn chiếu sáng trên trần. Số lượng 100 bóng down light công suất 30w.

9.2. Phần cải tạo sửa chữa

a) Phần vách ốp và trần trong phòng

- Phần gỗ ốp vách tường mới:

+ Ốp mới tường bằng mdf chống ẩm, ép nhiệt verneer, dày 18mm, phun sơn Pu hoàn thiện, mầu vàng sẫm (giữ nguyên tấm tiêu âm) có diện tích 59,33m^2.

+ Ốp mới 2 cột bằng mdf chống ẩm, ép nhiệt verneer, dày 18(mm), phun

sơn Pu hoàn thiện có diện tích 27,8 m^2.

+ Ốp mới trần (gầm phòng điều khiển) bằng gỗ MDF chống ẩm, ép nhiệt verneer, dày 18(mm), phun sơn Pu hoàn thiện, mầu vàng sẫm có diện tích 10,8 m^2.

+ Thay mới tấm rockwool-100kg/m^3, dày 50mm đặt trong túi vải thủy tinh ở vách tường gỗ diện tích 59,33m^2.

+ Thay mới hệ xương gỗ vách có kích thước (18x40)mm đan theo khung sắt có chiều dài 280,4m.

- Phần gỗ ốp trần mới:

+ Ốp mới Trần bằng mdf chống ẩm, ép nhiệt verneer, dày 12mm, phun sơn Pu hoàn thiện có diện tích 281m^2.

+ Thay mới tấm rockwool-100kg/m^3 , dày 50mm đặt trong túi vải thủy tinh ở vách tường gỗ có diện tích 281m^2.

+ Thay mới hệ xương gỗ trần MDF kích thước (18x40)mm đan lưới theo thiết kế) có chiều dài 734,6m.

+ Thay mới phào cổ trần gỗ tự nhiên kích thước (15x120)mm, chiều dài 66,5m.

b) Phần chống mối:

- Chống mối cho phần vách gỗ tường mới có diện tích 97,93m^2.

- Chống mối cho phần trần gỗ mới có diện tích 281m^2.

- Chống mối cho phào cổ trần gỗ tự nhiên kích thước (15x120)mm có chiều dài 66,5 m.

+ Chống mối hệ xương gỗ trần, vách kích thước (18x40)mm có chiều dài 1.015m.

c) Phần điện trong nhà: thay mới hệ thống bóng đèn chiếu sáng trên trần. Số lượng 100 bóng down light D150, bóng led, công suất 30w/220V và hệ thống dây điện đấu nối trên trần dùng Cu/PVC 1Cx1.5mm^2, được luồn trong ống nhựa ruột gà d20.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện Nhà ở và Nhà công cộng.

- QCVN: 2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện.

- QCVN 06:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 5687: 2010 Thông gió, điều hòa không khí - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 16: 1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình công cộng.

- TCVN 9207: 2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng –

tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy - phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - yêu cầu thiết kế, lắp đặt.

- TCVN 5738-2021: Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): 2.413.858.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.999.165.855 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 68.891.255 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 205.090.452 đồng.
- Chi phí khác: 25.764.826 đồng.
- Chi phí dự phòng: 114.945.619 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Văn phòng Tỉnh ủy (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch UBND phường Lương Văn Tri; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học